

Số: 549 /QĐ-ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐÔ

Căn cứ Quyết định 534/QĐ-TTg ngày 03/10/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Dân lập Đông Đô;

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-TTg ngày 17/02/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển đổi Trường Đại học Dân lập Đông Đô sang loại hình trường đại học tư thục;

Căn cứ Quyết định 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ trường Đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-ĐHĐĐ ngày 06/3/2020 của Hiệu trưởng ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Đông Đô;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng Khoa học và Đào tạo số 526/BB-ĐHĐĐ ngày 02/6/2021 bàn bạc, thông qua chương trình đào tạo các ngành Điều dưỡng, Dược học, Kỹ thuật xét nghiệm y học, Quản trị kinh doanh trình độ đại học của Trường Đại học Đông Đô;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Quản lý sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Dược học, mã ngành 7720201.

Điều 2. Chương trình đào tạo ngành Dược học có hiệu lực đối với đào tạo trình độ đại học hệ Chính quy, Vừa làm vừa học kể từ 01 tháng 9 năm 2021. Các lớp đang đào tạo trước thời gian trên vẫn thực hiện Chương trình đào tạo đang sử dụng cho đến khi kết thúc khóa học.

Điều 3. Các ông, bà Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Đào tạo và Quản lý sinh viên, Khảo thí - Thanh tra và Đảm bảo chất lượng, Tài chính - Kế toán, Trưởng khoa Sức khỏe và các đơn vị liên quan thuộc trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/ *chuan*

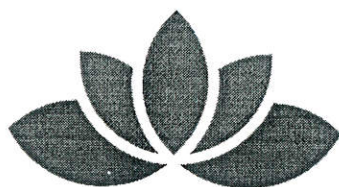
Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

PGS, TS. Lê Ngọc Tông
PGS, TS. Lê Ngọc Tông

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÔNG ĐO**



DONG DO
UNIVERSITY
Be International

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH DƯỢC HỌC
MÃ NGÀNH 7720201

Hà Nội, 2021

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH DƯỢC HỌC
(Ban hành theo Quyết định số **549**/QĐ-ĐHĐĐ ngày **16** tháng 6 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô)

Tên ngành đào tạo: **Dược học (Pharmacy)**

Mã số: **7220201**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Danh hiệu tốt nghiệp: **Dược sỹ đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính quy**

Đơn vị đào tạo: **Khoa Sức khỏe, Trường Đại học học Đông Đô**

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo dược sỹ trình độ đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở vững vàng, có kiến thức và kỹ năng chuyên môn tốt, để có đủ khả năng hướng dẫn người bệnh hoặc nhân dân sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả; để chủ trì hoặc tham gia vào quy trình sản xuất, quản lý và cung ứng thuốc đảm bảo chất lượng và thực hiện đúng các quy định về hành nghề dược; có khả năng nghiên cứu khoa học và tự học nâng cao trình độ chuyên môn góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

- Có đủ kiến thức khoa học cơ bản và y dược học cơ sở;
- Có kiến thức chuyên môn cơ bản trong sản xuất, kiểm nghiệm, tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe;
- Nắm vững các quy định của pháp luật và chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân và hành nghề dược;
- Có kiến thức cơ bản để đánh giá hiệu quả kinh tế trong sản xuất, kinh doanh dược phẩm;
- Có phương pháp luận khoa học, khách quan, chính xác trong hoạt động chuyên môn và nghiên cứu trong lĩnh vực dược.

1.2.2. Về kỹ năng

- Tổ chức dược và thực hành tốt trong sản xuất, kiểm tra chất lượng, đánh giá tương đương sinh học, bảo quản tồn trữ, phân phối và tư vấn sử dụng thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe cho người;
- Thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quy định, pháp luật về hành nghề dược;

- Xây dựng và triển khai được kế hoạch công tác dược trong các cơ sở y tế, tại cộng đồng và các chương trình y tế quốc gia;

- Có kỹ năng giới thiệu cung cấp thông tin thuốc cho nhân viên y tế, tham gia vào hoạt động kê đơn thuốc và giám sát sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, tại các cơ sở y tế có giường bệnh;

- Có kỹ năng thông tin, giáo dục, hướng dẫn, tư vấn chuyên môn về sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, kinh tế cho người bệnh và người dân trong cộng đồng;

- Đánh giá được hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh dược phẩm, mỹ phẩm thông qua các chỉ tiêu kinh tế và phương pháp hạch toán giá thành sản phẩm.

1.2.3. Về thái độ

- Tận tụy với công việc chuyên môn được giao, có ý thức trách nhiệm cao trong hành nghề với mục tiêu vì sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng khách hàng và người bệnh;

- coi trọng việc kết hợp được học hiện đại với dược học cổ truyền;

- Tôn trọng pháp luật, thực hiện đúng những yêu cầu nghề nghiệp và nghĩa vụ đối với nhà nước, người lao động, khách hàng;

- Trung thực, khách quan, luôn có ý thức tự học tập nâng cao trình độ.

2. Chuẩn đầu ra

2.1. Kiến thức

- Trình bày và phân tích được các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của Đảng Cộng Sản Việt Nam trong công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản của tin học để ứng dụng soạn thảo và trình bày văn bản; cách thức vận hành một số phần mềm áp dụng trong xử lý các số liệu thống kê;

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học cơ bản, y dược học cơ sở để vận dụng cho việc học tập và nghiên cứu các môn học chuyên ngành;

- Hệ thống hoá được các loại hình văn bản nhà nước hiện hành về đường lối, chính sách liên quan đến phát triển ngành dược và quy định hành nghề dược tại Việt Nam;

- Trình bày được kiến thức chuyên ngành dược trong các lĩnh vực: pháp chế hành nghề dược; bào chế, sản xuất thuốc, nghiên cứu các hợp chất tự nhiên làm thuốc; dược lâm sàng; hạch toán kinh tế trong sản xuất, kinh doanh dược phẩm;

- Trình bày được các nội dung của công tác quản lý chất lượng thuốc theo các nguyên tắc, tiêu chuẩn “Thực hành tốt (GPs)” trong sản xuất, kiểm tra chất lượng, bảo quản tồn trữ, phân phối, bán lẻ, cảnh giác thuốc tại Việt Nam.

2.2. Kỹ năng

- Sử dụng được các dụng cụ, thiết bị và phần mềm cơ bản dùng trong chiết xuất, tổng hợp, bào chế, phân tích và kiểm nghiệm thuốc;
- Phân tích được công thức và quy trình sản xuất các dạng thuốc thông thường và một số dạng bào chế mới;
- Tra cứu, phân tích được các tương tác thuốc xảy ra trong điều trị; tổ chức và thực hiện được quy trình thông tin thuốc; tư vấn, hướng dẫn sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả cho cán bộ y tế và bệnh nhân;
- Triển khai thực hiện được các văn bản quy phạm pháp luật về dược và kiểm tra việc thực hiện các văn bản đó trong hoạt động hành nghề dược;
- Vận dụng được các kiến thức cơ bản về quản lý và đánh giá hiệu quả kinh tế trong hoạt động của doanh nghiệp dược; triển khai kế hoạch cung ứng thuốc và phân tích được số liệu tổng hợp về sử dụng thuốc tại cơ sở y tế;
- Tham gia tổ chức thực hiện được các nguyên tắc thực hành tốt trong sản xuất, bảo quản tồn trữ, kiểm nghiệm, phân phối, bán lẻ thuốc và cảnh giác dược.
- Thực hiện được các kỹ năng giao tiếp có hiệu quả với đồng nghiệp, cán bộ y tế, người bệnh và khách hàng khi thực hiện các hoạt động chuyên môn;
- Có khả năng tổ chức và làm việc theo nhóm, năng lực giải quyết vấn đề độc lập, tổ chức triển khai thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn được giao;
- Có kỹ năng tìm kiếm tài liệu, xử lý thông tin, chuẩn bị và trình bày được các thông tin liên quan trong lĩnh vực dược;
- Có kỹ năng về ngoại ngữ, tin học theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo để vận dụng vào hoạt động chuyên môn của người dược sĩ.

2.3. Thái độ

- Tôn trọng luật pháp, thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ, quy định và đạo đức hành nghề dược;
- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân; tôn trọng, đồng cảm, chia sẻ và hết lòng phục vụ người bệnh; tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp, giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp của ngành;
- coi trọng việc kết hợp y học hiện đại với y học cổ truyền, có tinh thần bảo vệ, nuôi trồng, khai thác nguồn dược liệu có hiệu quả theo hướng bền vững;
- Khiêm tốn, trung thực, khách quan, cầu tiến, có tinh thần nghiên cứu khoa học và ý thức học tập phát triển nghề nghiệp suốt đời;
- Không vi phạm đạo đức nghề nghiệp, giữ gìn môi trường sống xanh, trong sạch, lành mạnh, vì cộng đồng.

3. Thời gian đào tạo: 5 năm (10 học kỳ), có thể học vượt theo quy định.

4. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 154 tín chỉ (chưa kể học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh).

Stt	Khối lượng học tập	Tín chỉ
1	Kiến thức Giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh)	38
2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu , trong đó:	116
	Kiến thức cơ sở ngành	35
	Kiến thức ngành (kể cả chuyên ngành)	51
	Kiến thức bổ trợ (tự chọn)	10
	Thực tế nghề nghiệp	10
	Thi tốt nghiệp hoặc khoá luận hoặc học và thi môn thay thế	10
Tổng cộng		154

5. Đối tượng tuyển sinh, quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp

5.1. Đối tượng tuyển sinh

- Theo quy chế tuyển sinh hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Đông Đô.

5.2. Quy trình đào tạo

- Theo quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Theo quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Đông Đô.

5.3. Điều kiện tốt nghiệp: Kết thúc khoá học, sinh viên có đủ các tiêu chí sau sẽ được xét tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp:

- Tích lũy đủ 154 tín chỉ theo quy định của chương trình đào tạo;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Có tiếng Anh đạt trình độ theo quy định khung tham chiếu năng lực ngoại ngữ chung châu Âu, trình độ tin học theo chuẩn đầu ra của Trường Đại học Đông Đô;
- Có chứng chỉ Giáo dục Thể chất, Giáo dục Quốc phòng - An ninh;
- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp, sinh viên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Đã hoàn thành nghĩa vụ học phí theo quy định của Nhà trường.

6. Thang điểm: Thang điểm 10; Thang điểm 4; Thang điểm chữ.

7. Nội dung chương trình

Stt	Tên học phần	Tổng số tín chỉ	Phân bố tín chỉ		Ghi chú
			LT	TH	
7.1. Kiến thức giáo dục đại cương		38	29	9	
Các học phần chung		25	18	7	
1	Triết học Mác - Lênin	3	3	0	
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	0	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	0	
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	0	
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	0	
6	Ngôn ngữ Anh 1	4	4	0	
7	Ngôn ngữ Anh 2	4	4	0	
8	Ngôn ngữ Anh chuyên ngành	4	4	0	
9	Tin học đại cương	2	1	1	
	Giáo dục thể chất	4			
	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	11			
Các học phần cơ sở khối ngành		13	11	2	
10	Xác suất – Thống kê y học	2	2	0	
11	Đạo đức hành nghề dược	2	2	0	
12	Vật lý đại cương	4	3	1	
13	Hóa đại cương vô cơ	3	2	1	
14	Pháp luật đại cương	2	2	0	
7.2.Kiến thức giáo dụcchuyên nghiệp					
7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành		35	27	8	
Stt	Tên học phần	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	
1	Hóa sinh	3	3	0	
2	Hóa hữu cơ	3	2	1	
3	Hóa phân tích 1	3	2	1	
4	Hóa phân tích 2	3	2	1	
5	Giải phẫu	2	2	0	
6	Sinh lý	3	2	1	
7	Vi sinh-Ký sinh trùng	3	2	1	
8	Sinh lý bệnh và miễn dịch	3	3	0	
9	Hóa lý dược	3	2	1	
10	Bệnh học	3	3	0	

11	Thực vật dược	3	2	1	
12	Sinh học đại cương	3	2	1	
7.2.2. Kiến thức ngành		51	36	15	
Stt	Tên học phần	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
1	Dược học cổ truyền	3	2	1	
2	Dược liệu 1	3	2	1	
3	Dược liệu 2	3	2	1	
4	Hóa dược 1	3	2	1	
5	Hóa dược 2	3	2	1	
6	Bào chế và sinh dược học 1	3	2	1	
7	Bào chế và sinh dược học 2	3	2	1	
8	Pháp chế dược	3	3	0	
9	Quản lý và kinh tế dược	2	2	0	
10	Dược lý 1	2	2	0	
11	Dược lý 2	3	2	1	
12	Độc chất học	2	1	1	
13	Dược lâm sàng 1	2	2	0	
14	Dược lâm sàng 2	2	1	1	
15	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	2	1	
16	Thực hành dược khoa	3	0	3	
17	Sản xuất thuốc 1	2	2	0	
18	Tin học dược	2	1	1	
19	Dược động học	2	2	0	
20	Sức khỏe môi trường	2	2	0	
7.2.3. Kiến thức chuyên ngành		10	3	7	
Stt	Tên học phần	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
1	Sản xuất thuốc từ dược liệu	2	1	1	
2	Marketing và thị trường dược phẩm	2	2	0	
3	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc (bệnh viện, nhà thuốc, công ty)	3	0	3	
4	Thực hành sản xuất thuốc tại các xí nghiệp dược phẩm	3	0	3	
7.2.4. Kiến thức bổ trợ ngành (chọn 10 tín chỉ)		22	22	0	

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
1	Mỹ phẩm và thực phẩm chức năng	2	2	0	
2	Dược cộng đồng	2	2	0	
3	Quản lý dược bệnh viện	2	2	0	
4	Hồ sơ đăng ký thuốc	2	2	0	
5	Quản lý chất lượng thuốc trong phân phối, tồn trữ, bán lẻ	2	2	0	
6	Dược xã hội học	2	2	0	
7	Cảnh giác dược	2	2	0	
8	Thử thuốc trên lâm sàng và đánh giá tương đương sinh học thuốc	2	2	0	
9	Bao bì dược phẩm	2	2	0	
10	Quản lý nhà thuốc và kỹ năng bán hàng	2	2	0	
11	Phương pháp nghiên cứu dược liệu và thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu làm thuốc (GACP)	2	2	0	

7.3. Thi tốt nghiệp và làm khóa luận

7.3.1. Thi tốt nghiệp tổng hợp

		10	10	0	
Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết	Thực hành	Ghi chú
1	Dược lý	1	1	0	Kiến thức ngành
2	Dược lâm sàng	2	2	0	
3	Bào chế và sinh dược học	1	1	0	
4	Pháp chế dược	1	1	0	
5	Kiểm nghiệm dược phẩm	1	1	0	
6	Kinh tế dược	2	2	0	
7	Dược liệu	1	1	0	
8	Hóa dược	1	1	0	

7.3.2. Khóa luận tốt nghiệp: 10 TC

8. Kế hoạch giảng dạy

HỌC KỲ I

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Triết học Mác-Lênin	3	3	45	0	0
2	Anh văn 1	4	4	60	0	0
3	Vật lý đại cương	4	3	45	1	30
4	Giáo dục thể chất	4				
5	Giáo dục Quốc phòng-An ninh	11				
Tổng cộng		11	10	150	1	30

HỌC KỲ II

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	2	30	0	0
2	Anh văn 2	4	4	60	0	0
3	Sinh học đại cương	3	2	30	1	30
4	Tin học ứng dụng	2	1	15	1	30
5	Hóa đại cương vô cơ	3	2	30	1	30
6	Xác suất – Thống kê y học	2	1	15	1	30
Tổng cộng		16	12	180	4	120

HỌC KỲ III

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2	30	0	0
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	2	30	0	0
3	Thực vật dược	3	2	30	1	30
4	Hóa hữu cơ	3	2	30	1	30
5	Giải phẫu	2	1	15	1	30
6	Thực hành dược khoa	3	0	0	3	60+45 thực tế nhà thuốc
Tổng cộng		15	9	135	6	195

HỌC KỲ IV

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2	30	0	0

2	Sức khỏe môi trường	2	2	30	0	0
3	Pháp luật đại cương	2	2	30	0	0
4	Sinh lý	3	2	15	1	30
5	Hóa lý dược	3	2	30	1	30
6	Vì sinh- Ký sinh trùng	3	2	15	1	30
7	Sinh lý bệnh và miễn dịch	3	3	45	0	0
Tổng cộng		18	15	195	3	90

HỌC KỲ V

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Hóa sinh	3	3	45	0	0
2	Hóa phân tích 1	3	2	30	1	30
3	Dược liệu 1	3	2	30	1	30
4	Dược động học	2	2	30	0	0
5	Độc chất học	2	1	15	1	30
6	Pháp chế dược	3	3	45	0	0
Tổng cộng		16	13	195	3	90

HỌC KỲ VI

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Hóa phân tích 2	3	2	30	1	30
2	Dược Liệu 2	3	2	30	1	30
3	Tin học dược	2	1	15	1	30
3	Bào chế và sinh dược học 1	3	2	30	1	30
5	Hóa dược 1	3	2	30	1	30
6	Dược lý 1	2	2	30	0	0
Tổng cộng		16	11	165	5	150

HỌC KỲ VII

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Quản lý và kinh tế dược	2	2	30	0	0
4	Dược học cổ truyền	3	2	30	1	30
2	Hóa dược 2	3	2	30	1	30
4	Bệnh học	3	2	30	1	30
5	Dược lý 2	3	2	30	1	30
6	Bào chế và sinh dược học 2	3	2	30	1	30
Tổng cộng		17	12	180	5	150

HỌC KỲ VIII

Stt	Tên môn học	Số	Lý thuyết		Thực hành	
		TC	TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Kiểm nghiệm dược phẩm	3	2	30	1	30
2	Dược lâm sàng 1	2	2	30	0	0
3	Sản xuất thuốc	2	2	30	0	0
4	Đạo đức hành nghề dược	2	2	30	0	0
5	Sản xuất thuốc từ dược liệu	2	1	15	1	30
6	Thực hành về quản lý và cung ứng thuốc (bệnh viện, nhà thuốc, công ty)	3			3 (thực tế BV)	180
Tổng cộng		14	9	135	5	240

HỌC KỲ IX

Stt	Tên môn học	Số	Lý thuyết		Thực hành	
		TC	TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Dược lâm sàng 2	2	1	15	1	30
2	Anh văn chuyên ngành	4	4	60	0	0
3	Marketing và thị trường dược phẩm	2	2	30	0	0
4	Thực hành nghề nghiệp 2 (nhà máy sản xuất thuốc)	3			3 (thực tế)	180
5	Kiến thức bổ trợ (Sinh viên chọn 3 trong số các học phần tự chọn dưới đây): - Mỹ phẩm-thực phẩm bảo vệ sức khỏe. - Phương pháp nghiên cứu dược liệu và thực hành tốt nuôi trồng, thu hái dược liệu làm thuốc. - Thực hành tốt thử thuốc trên lâm sàng và thử tương đương sinh học thuốc. - Thực hành tốt sản xuất bao bì làm thuốc. - Quản lý chất lượng trong phân phối, bảo quản tồn trữ và bán lẻ thuốc.	6	6	90		

	- Hồ sơ đăng ký thuốc.					
Tổng cộng		17	13	195	4	210

HỌC KỲ X

Stt	Tên môn học	Số TC	Lý thuyết		Thực hành	
			TC	Số tiết	TC	Số tiết
1	Kiến thức bổ trợ (Sinh viên chọn 2 trong số các học phần tự chọn dưới đây): - Dược cộng đồng. - Cảnh giác dược. - Dược xã hội. - Quản lý nhà thuốc và kỹ năng bán hàng. - Quản lý dược bệnh viện.	4	4	60	0	0
2	Thi tốt nghiệp hoặc làm khóa luận	10	10			
Tổng cộng		14	14	60	0	0

9. Hướng dẫn thực hiện chương trình

9.1. Đối với Khoa Sức khỏe

- Phải thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình;
- Cung cấp đề cương chi tiết cho giảng viên giảng dạy từng học phần;
- Cố vấn học tập phải hiểu nội dung, hình thức thực hiện chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần;
- Chuẩn bị đầy đủ học liệu bắt buộc và học liệu tham khảo, cơ sở vật chất;
- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mô đun kiến thức của học phần tiên quyết, học phần bắt buộc và học phần tự chọn.

9.2. Đối với giảng viên

- Phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.
- Phải cung cấp học liệu cho sinh viên trước khi lên lớp để sinh viên chuẩn bị bài trước khi nghe giảng.
- Tổ chức cho sinh viên các buổi seminar, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án. Giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên cách thức lượng giá kết quả bài thực hành.

9.3. Đối với sinh viên

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ;

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp nghe hướng dẫn của giảng viên;

- Tự giác trong việc tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi Seminar;

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của Trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm đồ án tốt nghiệp;

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra, đánh giá.

9.4. Kiểm tra, đánh giá:

- Theo quy chế đào tạo đại học hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Theo quy chế đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Đông Đô.

9.5. Dự kiến mức học phí/người học/năm: 850.000 VND/01 tín chỉ. Mức tăng không quá 10%/năm.

Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 2021

**KHOA SỨC KHỎE
TRƯỞNG KHOA**

ThS. Nguyễn Thị Phương

**NGÀNH DƯỢC HỌC
TRƯỞNG NGÀNH**

TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS, TS. Lê Ngọc Tòng

**PHÒNG ĐT & QLSV
TRƯỞNG PHÒNG**

TS. Nguyễn Thái Sơn

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ THẨM ĐỊNH
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

PGS, TS. Lê Ngọc Tòng